

Số: 5621509

	FRONTIER K200SD 4WD - Thùng mũi bạt - Tôn kẽm	Linker S T15-7.0 - Thùng kín - Tôn kẽm
Giá niêm yết:	517.800.000đ	744.600.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	4.780 x 1.860 x 2.480 mm	8990 x 2410 x 3700 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	1.750 x 1.670 x 1.400/1.600 mm (4,68 m³)	7000 x 2300 x 2400 mm (38,64 m³)
Chiều dài cơ sở	2.415 mm	5.350 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.490 / 1.340 mm	1.827/1.803 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	1.965 kg	5.555 kg
Khối lượng chở cho phép	1.490 kg	9.400 kg
Khối lượng toàn bộ	3.845 kg	15.150 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	6	03
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI – D4CB	WEICHAİ – WP4.1NQ190E50
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)
Dung tích xi lanh	2.497 cc	4.088 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	190/ 2.600 Ps/rpm
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	680/ 1.300 ~ 1.900 Nm/rpm
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí nén
Hộp số	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)	Cơ khí, 6 số tiến và 1 số lùi
Tỷ số truyền	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814	ih1=6,092; ih2=3,344; ih3=2,074; ih4=1,398; ih5=1,000; ih6=0,790; iR=5,551
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Phanh chính: Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng, có ABS / Phanh dừng: Lò xo tích năng tại bầu phanh trục 2, dẫn động khí nén / Phanh hỗ trợ: Phanh khí xả
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá
LỚP XE:		
Trước/Sau	195R15C	8.25R20
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	65,2 %	25,8 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	6 m	10,5 m
Tốc độ tối đa	110 km/h	95 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	60 lít	200 lít

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực

Trục vít – Êcu bi, trợ lực thủy lực